



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH
Last Middle First

Current Address: Xa Xuan Hiep - Xuan Loc - Dong Nai.

Date of Birth: 07-07-1931 Place of Birth: Quang Nam

Previous Occupation (before 1975) Major ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04-08-75 To 08-10-1982
Years: 07 Months: 04 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HO THI DUYEN	1942	wife
HUYNH BA NGOC	1969	son
HUYNH NGOC QUYEN NHI	1971	daughter
HUYNH BA NGUYEN	1973	son
HUYNH NGOC ANH THI	1974	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Huỳnh Nhâm
Cử Thiến Tá -
Quân Đoàn 1.

Saigon 15/5/1989

Dia chi ce' tre.

Kính Chi Khúc Minh Thử

Huỳnh Nhâm

Tuổi hì vô chôn chạp em và bôn cháu

Xã Xuân Hiệp

co' đũa 4 con, 2 trái, gạo) Kính chúc chi và quý vị thân thể

Trip Date: April

PRINCIPAIS: a) ch. Lúcio querem vanc. pio. 18/05/2011

1881

[illegible]

Hia chi gin the

nhưng giờ đây, tu nhận biết tại đây là có giá trị chơn

Huyah Nam

em direção para o sul e para o leste.

40 Ba Hô + 2 H₂O

Thưa chi - Rời trái cây thảo về như họ với gia

585/35

Đ.L được vai lõm thì cười nhẹ bạn bè "Cười" và "chưa"

Wagen die ich
T. P. H.

trở lại của họ là chỉ là cho 7. ch. như vậy

2.5. 1.1.10
di Minh

cải Khố cho phệ xén chĩa viết thư thỏm chi và như

J. Wet Nam.

ok. I will try to find out.

Vua rồi, thật là một đấng quân vương và quân nhân

đó. và bạn em - bạn ^{khí} thân nhất của bạn em

can't go, not change em, and the whole lot must be

thứ, "tôi" âm "cua" chi, có "cá" "tía" chi "cua" chi va

quê. Hồi nhen và chông chúng em thực thảo thơm

toàn bộ nó, với thu được rất mong chờ.

Co grif d'cho.

Đa ngy rằng thì 12 hôm thì em bị tay trái bị

Tại Cao Lầu và La Hô thì người dân họ đều biết rằng

ở đây là vùng đất đai màu mỡ rất thích hợp cho việc trồng lúa.

chân vâng tạ ơn - ⁵phải ⁶phải ⁷phải ⁸phải ⁹phải ¹⁰phải ¹¹phải ¹²phải ¹³phải ¹⁴phải ¹⁵phải ¹⁶phải ¹⁷phải ¹⁸phải ¹⁹phải ²⁰phải ²¹phải ²²phải ²³phải ²⁴phải ²⁵phải ²⁶phải ²⁷phải ²⁸phải ²⁹phải ³⁰phải ³¹phải ³²phải ³³phải ³⁴phải ³⁵phải ³⁶phải ³⁷phải ³⁸phải ³⁹phải ⁴⁰phải ⁴¹phải ⁴²phải ⁴³phải ⁴⁴phải ⁴⁵phải ⁴⁶phải ⁴⁷phải ⁴⁸phải ⁴⁹phải ⁵⁰phải ⁵¹phải ⁵²phải ⁵³phải ⁵⁴phải ⁵⁵phải ⁵⁶phải ⁵⁷phải ⁵⁸phải ⁵⁹phải ⁶⁰phải ⁶¹phải ⁶²phải ⁶³phải ⁶⁴phải ⁶⁵phải ⁶⁶phải ⁶⁷phải ⁶⁸phải ⁶⁹phải ⁷⁰phải ⁷¹phải ⁷²phải ⁷³phải ⁷⁴phải ⁷⁵phải ⁷⁶phải ⁷⁷phải ⁷⁸phải ⁷⁹phải ⁸⁰phải ⁸¹phải ⁸²phải ⁸³phải ⁸⁴phải ⁸⁵phải ⁸⁶phải ⁸⁷phải ⁸⁸phải ⁸⁹phải ⁹⁰phải ⁹¹phải ⁹²phải ⁹³phải ⁹⁴phải ⁹⁵phải ⁹⁶phải ⁹⁷phải ⁹⁸phải ⁹⁹phải ¹⁰⁰phải ¹⁰¹phải ¹⁰²phải ¹⁰³phải ¹⁰⁴phải ¹⁰⁵phải ¹⁰⁶phải ¹⁰⁷phải ¹⁰⁸phải ¹⁰⁹phải ¹¹⁰phải ¹¹¹phải ¹¹²phải ¹¹³phải ¹¹⁴phải ¹¹⁵phải ¹¹⁶phải ¹¹⁷phải ¹¹⁸phải ¹¹⁹phải ¹²⁰phải ¹²¹phải ¹²²phải ¹²³phải ¹²⁴phải ¹²⁵phải ¹²⁶phải ¹²⁷phải ¹²⁸phải ¹²⁹phải ¹³⁰phải ¹³¹phải ¹³²phải ¹³³phải ¹³⁴phải ¹³⁵phải ¹³⁶phải ¹³⁷phải ¹³⁸phải ¹³⁹phải ¹⁴⁰phải ¹⁴¹phải ¹⁴²phải ¹⁴³phải ¹⁴⁴phải ¹⁴⁵phải ¹⁴⁶phải ¹⁴⁷phải ¹⁴⁸phải ¹⁴⁹phải ¹⁵⁰phải ¹⁵¹phải ¹⁵²phải ¹⁵³phải ¹⁵⁴phải ¹⁵⁵phải ¹⁵⁶phải ¹⁵⁷phải ¹⁵⁸phải ¹⁵⁹phải ¹⁶⁰phải ¹⁶¹phải ¹⁶²phải ¹⁶³phải ¹⁶⁴phải ¹⁶⁵phải ¹⁶⁶phải ¹⁶⁷phải ¹⁶⁸phải ¹⁶⁹phải ¹⁷⁰phải ¹⁷¹phải ¹⁷²phải ¹⁷³phải ¹⁷⁴phải ¹⁷⁵phải ¹⁷⁶phải ¹⁷⁷phải ¹⁷⁸phải ¹⁷⁹phải ¹⁸⁰phải ¹⁸¹phải ¹⁸²phải ¹⁸³phải ¹⁸⁴phải ¹⁸⁵phải ¹⁸⁶phải ¹⁸⁷phải ¹⁸⁸phải ¹⁸⁹phải ¹⁹⁰phải ¹⁹¹phải ¹⁹²phải ¹⁹³phải ¹⁹⁴phải ¹⁹⁵phải ¹⁹⁶phải ¹⁹⁷phải ¹⁹⁸phải ¹⁹⁹phải ²⁰⁰phải ²⁰¹phải ²⁰²phải ²⁰³phải ²⁰⁴phải ²⁰⁵phải ²⁰⁶phải ²⁰⁷phải ²⁰⁸phải ²⁰⁹phải ²¹⁰phải ²¹¹phải ²¹²phải ²¹³phải ²¹⁴phải ²¹⁵phải ²¹⁶phải ²¹⁷phải ²¹⁸phải ²¹⁹phải ²²⁰phải ²²¹phải ²²²phải ²²³phải ²²⁴phải ²²⁵phải ²²⁶phải ²²⁷phải ²²⁸phải ²²⁹phải ²³⁰phải ²³¹phải ²³²phải ²³³phải ²³⁴phải ²³⁵phải ²³⁶phải ²³⁷phải ²³⁸phải ²³⁹phải ²⁴⁰phải ²⁴¹phải ²⁴²phải ²⁴³phải ²⁴⁴phải ²⁴⁵phải ²⁴⁶phải ²⁴⁷phải ²⁴⁸phải ²⁴⁹phải ²⁵⁰phải ²⁵¹phải ²⁵²phải ²⁵³phải ²⁵⁴phải ²⁵⁵phải ²⁵⁶phải ²⁵⁷phải ²⁵⁸phải ²⁵⁹phải ²⁶⁰phải ²⁶¹phải ²⁶²phải ²⁶³phải ²⁶⁴phải ²⁶⁵phải ²⁶⁶phải ²⁶⁷phải ²⁶⁸phải ²⁶⁹phải ²⁷⁰phải ²⁷¹phải ²⁷²phải ²⁷³phải ²⁷⁴phải ²⁷⁵phải ²⁷⁶phải ²⁷⁷phải ²⁷⁸phải ²⁷⁹phải ²⁸⁰phải ²⁸¹phải ²⁸²phải ²⁸³phải ²⁸⁴phải ²⁸⁵phải ²⁸⁶phải ²⁸⁷phải ²⁸⁸phải ²⁸⁹phải ²⁹⁰phải ²⁹¹phải ²⁹²phải ²⁹³phải ²⁹⁴phải ²⁹⁵phải ²⁹⁶phải ²⁹⁷phải ²⁹⁸phải ²⁹⁹phải ³⁰⁰phải ³⁰¹phải ³⁰²phải ³⁰³phải ³⁰⁴phải ³⁰⁵phải ³⁰⁶phải ³⁰⁷phải ³⁰⁸phải ³⁰⁹phải ³¹⁰phải ³¹¹phải ³¹²phải ³¹³phải ³¹⁴phải ³¹⁵phải ³¹⁶phải ³¹⁷phải ³¹⁸phải ³¹⁹phải ³²⁰phải ³²¹phải ³²²phải ³²³phải ³²⁴phải ³²⁵phải ³²⁶phải ³²⁷phải ³²⁸phải ³²⁹phải ³³⁰phải ³³¹phải ³³²phải ³³³phải ³³⁴phải ³³⁵phải ³³⁶phải ³³⁷phải ³³⁸phải ³³⁹phải ³⁴⁰phải ³⁴¹phải ³⁴²phải ³⁴³phải ³⁴⁴phải ³⁴⁵phải ³⁴⁶phải ³⁴⁷phải ³⁴⁸phải ³⁴⁹phải ³⁵⁰phải ³⁵¹phải ³⁵²phải ³⁵³phải ³⁵⁴phải ³⁵⁵phải ³⁵⁶phải ³⁵⁷phải ³⁵⁸phải ³⁵⁹phải ³⁶⁰phải ³⁶¹phải ³⁶²phải ³⁶³phải ³⁶⁴phải ³⁶⁵phải ³⁶⁶phải ³⁶⁷phải ³⁶⁸phải ³⁶⁹phải ³⁷⁰phải ³⁷¹phải ³⁷²phải ³⁷³phải ³⁷⁴phải ³⁷⁵phải ³⁷⁶phải ³⁷⁷phải ³⁷⁸phải ³⁷⁹phải ³⁸⁰phải ³⁸¹phải ³⁸²phải ³⁸³phải ³⁸⁴phải ^{385</}

trở lại, nên cũng đi cá, tạo lại chi tiêu hết dần

Em studi về văn hóa một số bạn bè khác

(viết dưới tháng 8-1982.) Khi được 8' 10, 10' con mẹ

phần về mặt này ở miền V qua gần một năm

1984 thì bị 0/ma xuất khỏi vùng quĩ đi vào

Nam sinh ngày Any trong dịp này em Rao thày

Saigon và có địa chỉ tại Hồ Chí Minh ODP ở Bangkok.

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn, báo cáo đưa ra những kiến nghị về việc đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên, đồng thời đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

đó là những người bạn thân của tôi. Tôi đã gặp họ ở nhiều nơi khác nhau.

due to FBI on 10/1/58 in May 1958.

Năm rồi. Tháng 9/88 em có gửi tiếp thư Bangkok mới là 10
mười. Lần đầu 3/89 em cũng đã nhận được thư báo.

Viết thư này chúng em nhờ chị giúp cho biết rõ
14 và đồng thời nhờ chị liên hệ xin cho chúng em một
Lời, một To Nhòm ít may concern" để bỏ túi hồ sơ.

Tuy nhiên nếu chị thấy diện của chúng em chỉ cần có
tên trong danh sách di tản tại đây và tại Thái Lan, mà không
cần nhận Lời thì chị vui lòng cho chúng em biết để
thời gian chờ.

Nghe ra chúng em rất mừng chị danh chú là
thư gửi quý bạn của chị được đưa phần 13 gửi lý
lịch của em, vì em không như ở diện học tập các
tên mà lại có liên hệ với Hoa Kỳ, vì em là
bị quan liên lạc, rồi Tướng Toan bị quan Lưu
lạc, cho bị Toan 1, bị Toan 3, Thủy Quân Lục Chiến
Thái Lan và bị Toan 23 Bộ Binh Thái Lan (số Toan
American). Em có rất nhiều bạn là bị quan
Hoa Kỳ bị quan - một bị Hoa Kỳ. Hiện nay họ là
cựu chiến binh và binh sĩ tại đây. Vì thế hiện nay
đảm trách nhiều chức vụ quan trọng trong các ngành
Hải quân, Lục quân, Hoa Kỳ và Việt Nam. Em kính gởi kèm thư
số một tấm ảnh của em là bị quan Lưu lạc ở
nhà chỉ có dịp thuận tiện, như những người bạn cũ
của em xáo nhận giúp. Nhất là Bộ Tổng Tham Mưu Liên Hợp Quốc.

Trong phần bị gửi lý lịch, em kể rõ những
người em thường tìm thấy làm việc và những bạn bè
cùng phòng. Em chắc chắn rằng nhiều cựu chiến
binh Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam rất quen biết
chị và gửi tin cho Hội GATNCTVN.

Còn thư của chị chỉ được nhận mới được và
những may mắn.

Chuyến em.

Huyệch Nhôm.

T.B. Hồ sơ gửi L. Bangkok

Lần đầu vào tháng 10/84 (thư báo 2/11/84)

- Lần thứ hai gửi 5/9/88. Thư báo 4/3/89.

Sơ yếu lý lịch

Họ và Tên . Huỳnh Nhân

Sinh . 1931 .

Quê quán . Cầu An, Thôn xã Hội An, Quận Nam

Hiện thường trú: Xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh
Đồng Nai

Cấp bậc cũ . Thiếu tá . Số quân 51/204769

Đơn vị sau cùng . Trung Tâm Hành Quân, Quân Đoàn 1

Trình độ văn hóa . Đại học Văn Khoa . Ban Anh Văn .

Ngày tập trung cải tạo . 8-4-1975

Ngày ra trại . 27/8/1982 . Quyết định lý

ngày 10/8/82 .

Tóm tắt thời gian biết phải làm việc cho

Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ .

Được biết phải làm việc cho liên lạc từ 6/5/1965
một ngày trước khi Trung đoàn 4/TALC/Hoa Kỳ đi bộ
vào Chu Lai . Được phân làm cho Tiểu đoàn 1 Thảm
Đất (1st Recon Bn) với Trung tá Blanchard, tại
thời đại tư lự tại Việt Nam vào năm 1970 Trung tá Blanchard
được thăng Đại tá và làm Tham mưu trưởng cho Sư đoàn
1/TALC/Hoa Kỳ lúc này tôi là Đại úy làm Tiểu
đoàn bị quan liên lạc cảnh vệ Tiểu đoàn nên thường tiếp
xúc với ông ta .

Từ tháng 8/1965 đến tháng 8/1967 tôi làm
bị quan liên lạc cảnh vệ Tiểu đoàn 1/TALC/Hoa Kỳ
làm việc với các Trung tá Topka - Trung tá Wood
và Trung tá Rookey . Trong thời gian này
làm việc với Thiếu tá Huff Ban 3 Tiểu đoàn, ông
ta người Texas, người bạn với Đại úy Wallace
Minner ở Ohio . Trung úy Renaul - Thiếu úy
Proffield .

Năm 1968 làm Sĩ quan liên lạc với Trung đoàn 7
TALC/Hoa Kỳ. với Đại tá Minner - tại đơn vị
phía nam Đà Nẵng khoảng 20km. lui về tới ở
cùng phòng với Trung úy Flynn và Trung úy
Smith. Giữa năm 1968 làm Sĩ quan liên
lạc cho Trung đoàn 27/TALC/Hoa Kỳ với
Đại tá Swend C.O và Trung tá Wood
X.O. Cuối năm 1968 trở ra Cát Lũ Quảng
Trị làm Sĩ quan liên lạc cho Trung đoàn
4/TALC/Hoa Kỳ với Đại tá Sexton C.O
tại L.3. Wandergift.

- Tháng 3 đến tháng 10/1969 làm Trưởng ban Sĩ quan
liên lạc cho Sư đoàn 3/TALC/Hoa Kỳ. Mỗi buổi sáng
chức trưởng ban trình tình hình ban về đêm cho
Thiếu tướng William Jones Tư lệnh Sư đoàn.
Năm 1970 làm Trưởng ban Sĩ quan liên lạc
cho Sư đoàn 1/TALC/Hoa Kỳ. Mỗi buổi sáng
trình tình hình ban về đêm cho Đại tá
Sĩ đoàn, Phòng và Thiếu tướng Wick Searcy
Tư lệnh, Đại tá Blanchard Tham mưu Trưởng
chức trưởng ban Swend Trưởng phòng 3 Sư đoàn
tham dự.

Đầu năm 1971 trở làm Trưởng ban Sĩ quan liên
lạc cho Sư đoàn 23 Bộ Binh Hoa Kỳ tại Chu Lai, tỉnh
Quảng Ngãi có liên lạc với Thiếu tướng Kroden
Tư lệnh Sư đoàn, và thường làm việc với
Trung tá Lewis Trưởng phòng 1 Sư đoàn.
Khi Sư đoàn 23 về nước tôi tiếp tục làm
Trưởng ban Sĩ quan liên lạc với Sư đoàn 196
Thuộc Sư đoàn 23/Bộ Binh Hoa Kỳ cho đến tháng
5/1972 thì trở về Trung tâm Hải Quân Quân
Đoàn 1. cho đến ngày 29/3/1975.

Số: 20/2 QĐ/TT

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 8 năm 1982

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM- ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Chỉ thị số : 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTg, ngày 14-4-1978 và Thông tư số : 240/TTg ngày 9.8.1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ.

- Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc Phòng - Nội vụ số : 07/TT/LB ngày 02 tháng 11 năm 1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

- Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng nam-Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt

Q U Y Ệ T Đ Ị N H

ĐIỀU I : Ra lệnh phỏng thích

- Họ và tên : Huyền Nhâm
- Ngày, tháng, năm sinh : 7/7/1931
- Sinh quán : Cẩm An, huyện Nhãn, Quảng Nam
- Trú quán : 24/2, Lý tử trong Quận 1 Đà Nẵng
- Căn tội : Phản loạn trong đạo binh gia
- Bị bắt ngày : 8/8/75

ĐIỀU II : Dương sự được tha và

Phước Tân Cẩm An
Huyện An ON-ON
và phải chịu quan chế trọng thời gian 10 tháng. Sau thời gian quan chế dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiếp thu cải tạo tốt.

ĐIỀU III: Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng nam- Đà Nẵng Ông Giám đốc Công an Quảng nam-Đà Nẵng và dương sự có tên nói trên chiếu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM-ĐÀ NẴNG

NƠI NHẬN :

- Ty Công an QN-ĐN
- Trại cải tạo.....
"để thi hành"
- Dương sự để trình với UBND và C.A Xã, Phường nơi cư trú biết
- Lưu Văn phòng UBND tỉnh.

Xác nhận:
Sao y từ bản chính

Xuất bản ngày 22.10.1988
M. Vũ Thị Sa Xuân Hợp
PU



Phạm

Trần Văn Xuân

6 Công học đã hồi Chủ nghĩa Việt Nam
đời tự do - sans peur.

Biên bản họp gia' chi'.

Hôm nay vào buổi 2 giờ ngày 21-1-1982

Ban nhân dân thôn phước táu có tổ

chức một cuộc mít tin ở sân muck

diện (phước táu) Công tác tốt đẹp đến

và) gia' chi' cho anh Hùng Nhân

Trần p.s. nhân Tham dự gồm có:

1. A/c ^{Hồ Thanh} Nguyễn Huệ Công An khu vực

A/c Nguyễn Đỗ M. Nhân là Cẩm An

A/c Huỳnh Quang Thu Công An xã

A/c Ngô Chiến Ban nhân dân thôn

và tất cả cán bộ ngành giới (thôn

thôn) cũng tất cả bà con trong thôn

hiếu dân cuộc mít tin A/c Trú Trú

Công An xã đã nêu ra mục đích của

cuộc mít tin hôm nay A/c nêu ra

anh Nhân là người ở địa phương nhưng

trước đây anh đã làm đường đi lập

lại cho kẻ địch đến sau này gia'

phép anh đã xây nhà mới đẹp có

cái tạo ở Cờ Bại, thấy được sự

lần lần các lần của năm mà đã học tập
tốt và dưới nhà nước đã về địa phương
quản. Chủ. Tôi gần quản chủ đã lần
nay gần có tổ chức một lần đủ giải
Chủ cho tự. tiếp đó A/C Núi
có phải biến qua sự bỏ mục đích của
toàn thể đã con và vấn đề giải Chủ
cho anh. Tiếp theo đó Nam Cộng và đã
nổi anh năm đó bản kiểm điểm.

Thưa bản kiểm điểm về phần đã con
ta kết thúc anh năm từ ngày trở về
địa phương đến nay một công tác cũ
đã tiếp tục đóng góp. Tham gia vào
các yêu cầu giải bị nhân dân. Và luôn
hơn Chăm lo. Sự khỏe của công tác
không thể kém.

Pau một đôi tháng lương của bà con không
thời A/C Hùng và quay trở lại Trường Công
trình để Chăm tr. Kết luận: Theo
ý kiến của năm anh không cần một lần
lần nay kết anh năm từ ngày về lại

2)

quê hương đến nay với những ưu điểm nêu
khen là đúng. và anh cho biết thêm
theo ý kiến của toàn dân là cũng như
ngày xưa đã cùng kết thúc từ ngày đó
khi về quê hương đến nay không một
cấp tài trợ đã vượt thời gian góp xây
dựng. và ở đó có thể cảm thấy
nhân dân kết với những ưu điểm nêu
khen anh thay mặt ý kiến của
nhân dân cũng như cấp tư sản
bộ phận chủ cho tư sản nhân
và tiếp theo anh nêu thêm rằng anh nghĩ
là người của địa phương ở đây là anh
là người con của quê hương đất cảm thấy
những năm qua anh đã làm làm theo
tiếp tay cho kẻ đi về một lời làm
với nay anh đã phải ngộ được nhà
nước cũng như nhân dân địa phương
thưa chủ nhân chủ để anh được tự do
cùng với anh em bà con cùng là nó
chung tay thời phút tạm thời này

Lấy được quý hướng thêm tuổi sống gần nhau
và hơn những mặt công tác của Chủ tịch
này cũng là một quá trình tiến bộ và phải phải
một cách góp vào lấy được.

Tiếp đó H.L.A. tiếp tục làm đã được sự
nhân và Huỳnh Nham vì phải ra ra
lên và cũng như vậy đã lấy được và
bề ngoài quá tốt lấy được tổ quốc.

Và với Nham đã được lên trước chính
phương cũng như là dân hàng trước khi còn
một sự lại ngay vì sau và nguyên tại
tập sản xuất mình bề ngoài quá tốt
và hơn những mặt công tác cũng như nơi
Chủ tịch và để được các tham
gia đóng góp và giúp đỡ nhân dân
với khả năng hiểu biết của mình
để cũng đã có lấy được quá được
Cảm ơn thêm gần đây.

Tiếp theo đó A/c Ngô Chiêu hay mặt B. N. D
thêm hay mặt Nhân dân ở thôn được sự
công nhân tại Nham là một quá trình của dân pháp

31
Kính luận. Cuộc mít tinh của Đảng quyết
của Nhân dân giải cứu trẻ Hayn
Nằm đã kết thúc.

Và từ nay tại Huyện Nằm đã
được giải cứu từ nơi quyết này
như những người dân khác theo
quyết định của Khen.

Bên bản kết thúc vào lúc 2 giờ 30 phút
Ngày... tháng... năm...
Thư ký: Trần Thiên Tâm



1. ...
Bureau

2. Huyện trưởng ...

3. Nguyên Bộ ...

1. Ngô Chiến B. N. B. ...



Huỳnh Nhâm .

Số quân - 51/204769.

Sĩ quan Liên lạc Thủy quân Lục
Chiến Hoa Kỳ . Từ 1965 - 1971 .

Tướng quân Sĩ quan Liên lạc cho
Đội Đoàn 23 Bộ Bộ Hoa Kỳ và
Lữ Đoàn 196 Hoa Kỳ - 1971 -
1972 .

Thần cây Thiên Tà 1/11/1974 .

Thần Tà, Trung Tâm Hải Quân
Đoàn Đoàn 1 .

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
Đà-Nẵng

QUẬN Nhứt

XÃ Phước-Ninh

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THỰ

Số hiệu : 40

Tên họ người chồng HUYNH-NHÂM tước HOANG-SON

Nghề-nghiep Quân nhân

Sanh ngày Bảy (7) tháng Bảy (7) năm 1931

Tại Phước-Trạch Điện-Bàn Quảng-Nam

Cư sở tại Phước-Ninh Đà-Nẵng

Tạm trú tại -nt-

Tên họ cha chồng Huỳnh-Diên 64 tuổi

(sống chết phải nói) Trần thị-Đố (chết)

Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói)

Tên họ người vợ HỒ THỊ-DUYÊN

Nghề-nghiep Công-chức

Sanh ngày 02 Hai tháng Hai (2) năm 1942

Tại Mỹ Cang Phong-Điện Thừa-Thiên

Cư sở tại Phước-Ninh Đà-Nẵng

Tạm trú tại -nt-

Tên họ cha vợ HỒ + QUY Sinh năm 1915

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN THỊ-NEON - 1917

(sống chết phải nói)

— Ngày cưới Ngày hai mươi bảy, tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế mười tám (27.7.68)

ngày /// tháng /// năm ///

Tại /////

MIỄN LỆNH

Trích y bản chính

, ngày tháng năm 19

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH

PHUNG TRÍCH-LỤC

Đà-Nẵng ngày 2 tháng 8 năm 1968

QUẢN TRƯỞNG QUÂN NHẬT

HÀNG

Wilton

Thị-Tạ DẠM-THẾ SƠN

Xác nhận:
Cao y từ bản chính

Xiêng ngày 12. 10. 1988
M. U. V. P. X. Xiêng



7/1
Tammi

Trần Văn Xuân

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, Thị trấn Cầm An

Mẫu HT2/P3

Thị xã, Huyện Thị xã Hội An

Số :

Thành phố, Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng

Quyển số:

-/-

Bản sao

GIẤY KHẨU SINH

Họ và tên	HUYNH NHAM		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	7-7-1931 ngày bảy tháng bảy năm một ngàn chín trăm ba mươi mốt		
Nơi sinh	Phước Trạch, thôn Bân, Quảng Nam nay là Cầm An, Thị xã Hội An, Quảng Nam Đà Nẵng		
Khai về Cha, Mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HUYNH DIỄN 1904	TRẦN THỊ ĐO (chết)	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp nơi ĐK N.khẩu thường trú	Y tá Cầm An, Thị xã Hội An, Quảng Nam Đà Nẵng		
Họ, tên, tuổi nơi ĐK N.khẩu thường trú, số giất C.minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai.	HUYNH DIỄN 200215909		



NHẬT THỰC SAO Y BẢN CHÍNH :

Đăng ký, ngày .. tháng .. năm 198 ..
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày .. tháng .. năm 198 ..

TM/UBND Xã Cầm An
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Xác nhận:

Bác y tư bản' sac quây' Khui sinh

Xuất nhập ngày 18. 10. 1988

M. 20301 và xuất nhập



Handwritten signature: *Sammi*

Trần Văn Quốc

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN
TÒA SƠ-THẨM
Quảng-Nam tại Đà-Nẵng
CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI SINH
Số _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi
ngày hai mươi tháng mười một hồi mười giờ

Trước mặt chúng tôi là

Tòa Sơ thẩm Quảng nam tại Đà Nẵng ngồi tại văn phòng

có Ông Hai-xuân-Triết Lục sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1 Lê-thị-Mai 75 tuổi, trú ngụ tại 12 Thành-Thái Đanang
Căn cước số D8TB.000021 cấp tại Hải-Châu ngày 30.8.1955
2 Hồ-Thị-Bội 52 tuổi, trú ngụ tại Tân-Lương, Quảng Trị
Căn cước số 04M.000.2 cấp tại Tân-Lương ngày 28.8.1955
3 Phan-Hậu cấp tại Hải-Châu Đanang
căn cước số 034000008 cấp tại Hải-Châu Đanang ngày 30.8.1955

Những người chứng nói trên sau khi nghe nói tất cả sự thật đã nhận biết rõ

HỒ-THỊ-DUYÊN
Nam, Nữ Quốc tịch Việt Nam sinh ngày hai(2)
tháng hai(2) năm hai(2)
tại Đàng Mỹ-Cang, Quận Phong-Điền, Bình Thuận (1942)
Con của Ông Nguyễn-thị-Nhơn

Mấy người quả quyết rằng Ông Hồ-Quý không thể xuất nạp giấy KHAI SINH được vì lẽ sổ hộ tịch

chánh quán bị phá hủy bởi những biến cố hiện tranh bản chánh bị thất lạc

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều Việt Hộ luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy

KHAI SINH của Ông 48 cấp cho đương sự

để nộp hồ sơ, HỒ-THỊ-DUYÊN

Những người sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục sự

Người đứng khai

Những người chứng

Thẩm phán

Lục sự

Tem bản chính

Trước bạ thu:

Trước bạ tại Đà Nẵng ngày _____

Quyền _____ Tờ _____ Số _____

7 CHỦ SỰ

97

6265

Ký tên và đóng dấu

Sao y chánh bản

Đà-nẵng, ngày 4 tháng 7 năm 1970

CHÁNH LỤC SỰ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu : HT2/P2

Xã, Thị trấn : Thạch Thang
 Thị xã, Huyện : T
 Thành phố, Tỉnh : Đà Nẵng

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 157Quyển số :

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH



Họ và tên	<u>Huỳnh Bá NGOC</u>	
Sinh ngày, tháng, năm	<u>21 - 4 - 1969</u> (ngày Bait mudi mot thang toi nam nhat ngan chieu tuam sau mudi chieu)	
Nơi sinh	<u>Phước Ninh Đà Nẵng</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Huỳnh NHÂM</u> <u>7 - 7 - 1931</u>	<u>Hồ Thị Duyên</u> <u>2 - 2 - 1942</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>y tá</u>	<u>chăm sóc</u>
Họ, tên, tuổi, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, số giấy chứng minh hoặc chứng nhận căn cước của người đăng khai	<u>Huỳnh Nhâm</u> <u>7 - 7 - 1931</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 26 tháng 2 năm 1975Ngày 26 tháng 02 năm 1975

TM UBND THỊ TRẤN THẠCH THANG
 (ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Trần Văn Thành

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kĩ, Thị trấn Chạch Thang
Thị xã, Huyện I
Thành phố, Tỉnh Đà Nẵng

Mau HT2/P2

GIẤY KHAI SINH

So

Quyển số

[illegible]

Họ và tên	Huỳnh Bá Nguyên		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng năm	ngày 8 tháng 9 năm 1973			
Nơi sinh	Phường Thạch Thang Đà Nẵng			
Khai về CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ tên cha (hoặc ngày tháng năm sinh)	Huỳnh Khâm 1931	Thêô th: Duyên 2 - 2 - 1942		
Dân tộc Quốc tịch	Hinh Việt Nam	Hinh Việt Nam		
Nghề nghiệp, nơi HKHK thường trú	Họa tập cải tạo		chăm non tại Bìn Lành	
Họ tên cha, nơi HKHK tư pháp, nơi: số giấy chứng minh hoặc QUCC của người đang khai	Thêô th: Duyên 24/2 Lý Tử Trọng Đà Nẵng số giấy chứng minh nhân dân 200006744 cấp ngày 17/1/1978			



Đã ký, ngày 2 tháng 6 năm 1980

TM. ỦY BAN Phường Trại Thanh
(Tổ tồn đông dấu ghi rõ chức vụ)



SỐ HIỆU 12-

KHAI - SINH



Tên họ ấu nhi	HUYNH-NGOC-QUYEN-NHI
Phối	Hu
Sinh	02/01/1971 (ngày hai tháng giêng năm một ngàn chín
Ngày, tháng, năm	trăm bảy mươi một).
Tại	Bao sanh Viên Bạc-si-lá-duy-Chi-oc (Đ-Đang).
Cha	HUYNH - NHAM
Tên họ	
Tuổi	40 tuổi
Nghề	quan nhân
Cư trú tại	Khu phố Thạch-Thang, quận Nhứt (Đ-Đang).
Mẹ	HU - THI - DUYEN.
Tên họ	
Tuổi	29 tuổi
Nghề	Công nhân.
Cư trú tại	Khu phố Thạch-Thang, quận Nhứt (Đ-Đang).
Vợ	Vợ Chánh
Chánh hay thứ	
Người khai	HUYNH - NHAM
Tên họ	
Tuổi	40 tuổi
Nghề	quan nhân
Cư trú tại	Khu phố Thạch-Thang, quận Nhứt (Đ-Đang).
Ngày khai	02 - 01 - 1971.
Người chứng thứ nhất	Giấy chứng nhận sinh của Bao-sanh-Viên
Tên họ	
Tuổi	Bạc-si-lá-duy-Chi-oc Đ-Đang
Nghề	/ /
Cư trú tại	/ /
Người chứng thứ nhì	LƯ - VĂN - THANH
Tên họ	
Tuổi	35 tuổi
Nghề	quan nhân
Cư trú tại	ABC. 4.109

Lập tại Đ-ĐANG, ngày 02 tháng 01 năm 1971

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng.

HUYNH - NHAM

PHUNG-TRICH-LUC

LƯ-VĂN-THANH

ACH-THANG NGUYEN-THAI



PHUNG-VAN-CUONG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Đà-Nẵng

Quận Nhất (I)

Xã Phường, Thạch-Thang

Số hiệu 732



Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày 04 tháng 6 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	<u>HUỲNH-NGỌC-ANH-THI</u>
Con trai hay con gái	<u>Gái</u>
Ngày sanh	<u>Ba mươi, Tháng Năm, Năm một ngàn chín trăm</u> <u>Bảy mươi Bốn. Hồi 22 giờ 45 (30.5.1974)</u>
Nơi sanh	<u>Trung-Tâm, Y-Tế, Toàn-Khoa, Đà-Nẵng</u>
Tên họ người cha	<u>Huỳnh - Nhâm</u>
Tên họ người mẹ	<u>Hồ-Thị-Duyên</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	<u>Vợ-Chánh (Có hôn-Thú)</u>
Tên họ người đứng khai	<u>Huỳnh - Nhâm</u>

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Thạch-Thang ngày 04 tháng 6 năm 1974
Phường-Trưởng kiêm Viên chức hộ tịch 67



HUỲNH ĐẮC SỰ

From _____

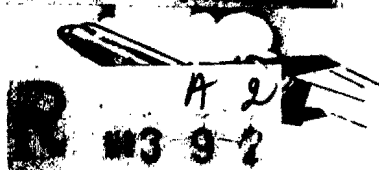
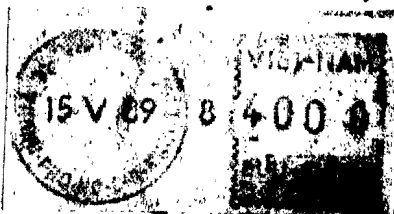
To Mrs. Khue Minh. Thu
P.O. Box 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
USA.



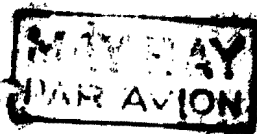
AIR MAIL
100g

From: Mr Huỳnh Nhâm
C/o. Mrs Hồ Thị Đuẩn
585/35 Nguyễn Đình Chiểu
Q.3. TP. Hồ Chí Minh

South. Viet Nam.



PAR AVION VIA AIR MAIL



To: Mrs Khue Minh Thu
P.O. Box 5435. ARLINGTON
VA 22205 - 0635

U.S.A

JUN 02 1989



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Mẫu số NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: H. 1438

Họ và Tên chủ hộ:

Số nhà:

Ngõ (hẻm):

Đường phố:

Khu phố 5/11/11 Đôn CAND Xuân Hiệp

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh:

Xuân Lộc

Tỉnh, thành phố:

Đồng Nai

Ngày 24 tháng 12 năm 1982

Trưởng Công An

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Lân

TRÚ TRONG HỘ